TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:58/2023/HS-ST
Ngày: 14/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Anh Đức;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Thái Quang Định và bà Vũ Thị Xuyến;

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thùy Dương, Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Bích Diệp – kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2023/HSST ngày 21/7/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-HS ngày 31/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 25/9/1992 tại Quảng Yên, Quảng Ninh; giới tính: nam; nơi cư trú: thôn 3, xã Sông K, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 9/12; bố là ông Nguyễn Văn Q và mẹ là bà Đoàn Thị Đ; vợ, con: chưa có; tiền án: năm 2022, bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".Ngày 15/12/2022 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương; tiền sự: không có; nhân thân: năm 2014 bị Công an phường Yên G, thị xã Quảng Yên quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa;

- Người chứng kiến:

+ Anh Đinh Văn L và anh Tống Đức V, đều vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 25 phút ngày 14/4/2023, tại tổ 3, khu Bí T, phường Phương Đ, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn Đ bị Công an thành phố Uông

Bí bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,454 gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai: Do nảy sinh nhu cầu sử dụng ma túy loại Heroine nên khoảng 13 giờ ngày 14/4/2023, bị cáo một mình điều khiển xe moto nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 14Y1-048.39 sang thành phố Hải Phòng để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi qua khu vực gần cây xăng thuộc xã Lưu K, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Đ vào một quán nước ven đường.Tại đây Đ gặp một người đàn ông không quen biết đang ngồi uống nước, nhìn giống người nghiện ma túy nên Đ đến gần và hỏi mua 400.000 đồng ma túy loại Heroine. Người này đồng ý, nhận tiền rồi đi đâu đó khoảng 10 phút thì quay lại đưa cho Đ một gói giấy màu trắng, tin tưởng bên trong có ma túy Heroine cần mua nên Đ không mở ra kiểm tra rồi cầm ở tay trái điều khiển xe quay về nhà tìm nơi sử dụng. Khi Đ đi đến khu vực tổ 3, khu Bí Trung 1, phường Phương Đ, thành phố Uông Bí thì bị công an yêu cầu kiểm tra, Đ dùng tay trái thả gói ma túy xuống đường cách vị trí Đ đứng khoảng 20cm thì bị phát hiện và thu giữ số ma túy trên.

Quá trình điều tra ngoài số ma túy bị thu giữ, bị cáo còn bị thu giữ 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 14Y1-048.39 , chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1967, địa chỉ: thôn 4, xã Sông K, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, cơ quan điều tra đã trả lại ông Nguyễn Văn H. Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động vỏ màu đen trắng, mặt sau có in chữ "MI", bên trong gắn sim số 0772.280.225.

Tại bản kết luận giám định số 474/KL-KTHS ngày 19/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật thu giữ của bị cáo Đ gửi giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,454 gam.

Tại cáo trạng số 54/CT-VKSUB ngày 20/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Người chứng kiến là anh Đinh Văn L, anh Tống Đức V vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với tài liệu cơ quan điều tra thu thập được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị: - Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/4/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 474/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động, vỏ màu đen trắng, mặt sau có in chữ "MI", bên trong gắn sim số 0772.280.225 không dùng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội nên bị cáo không tranh luận. Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tại lời nói sau cùng trước khi nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa về cơ bản giống với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố đối với bị cáo, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập được, vì vậy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 25 phút ngày 14/4/2023, tại tổ 3, khu Bí Trung 1, phường Phương Đ, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn Đ bị Công an thành phố Uông Bí bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,454 gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Chất ma túy là chất kích thích gây nghiện nguy hiểm cho xã hội nên việc quản lý, sử dụng chất ma túy phải tuân theo các quy định của pháp luật. Trong vụ án này bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.Vì vậy, cần xử phạt nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Tình tiết tăng nặng: Năm 2022 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt trở về địa phương nhưng không lấy làm bài học để rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo phạm tội lần

này trong thời gian chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cái nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét hành vi phạm tội cùng nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe giáo dục đối với bị cáo nói riêng và đảm bảo tính phòng ngừa tệ nạn ma túy trong xã hội nói chung.

Tuy nhiên, trong quá trình lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến việc bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt, để từ đó bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án và các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 14Y1-048.39 quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Thanh Hải. Ông Nguyễn Thanh Hải cho bị cáo mượn sử dụng, ông Hải không biết bị cáo dùng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Hải trong giai đoạn điều tra, ông Hải không có yêu cầu khác nên không đề cập giải quyết.

Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động mặt sau có in chữ "MI" bên trong gắn sim số 0772.280.225 không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, hiện không rõ lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[5] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định theo quy định pháp luật tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 21 (hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 14/4/2023.

Về vật chứng:

Căn cứ các điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 474/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động, vỏ màu đen trắng, mặt sau có in chữ "MI" , bên trong gắn sim số 0772.280.225.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/7/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Uông Bí)

Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND Tp. Uông Bí;*
- *Cơ quan CSĐT Công an Tp. Uông Bí;*
- *Chi cục THADS Uông Bí;*
- *Cơ quan THAHS Công an Tp. Uông Bí;*
- *Nhà tạm giữ Công an Tp. Uông Bí;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Sở tư pháp;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Đức